



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
KHOA: KINH TẾ & QUẢN LÝ
BỘ MÔN: QUẢN LÝ XÂY DỰNG

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học

KINH TẾ XÂY DỰNG 1
Construction Economics I
Mã số: CECON 316

1. Số tín chỉ: 2 (2-0-0)

2. Số tiết: Tổng: 30;

Trong đó: LT:19; BT:11; TN: 0 ; ĐA: 0; BTL: 0; TQ,TT 0;

3. Thuộc chương trình đào tạo ngành:

- Môn bắt buộc cho ngành: QLXD, CX-D, CX-DKT, C-TL, CT, GT-C,GT-D, C-ĐT + C-TĐ, CTN, H, N-QH + QLT, N, KTXD, LT

- Môn tự chọn cho ngành: Kinh tế (K), Kế toán (KT), Quản trị kinh doanh (QTKD)

4. Phương pháp đánh giá:

Hình thức	Số lần	Mô tả	Thời gian	Trọng số
Lên bảng, phát biểu	1 lần	Phát biểu trên lớp, chữa bài tập	Hàng tuần	4%
Bài kiểm tra trên lớp	2 lần lấy điểm	- Lần 1: 15 phút - 1 bài tập tự luận - Lần 2: 50 phút - 2 bài tập tự luận	- Lần 1: Tuần 3 - Lần 2: Tuần 6	3% 8%
Chuyên cần	Theo buổi	Theo buổi	Theo buổi	5%
Tổng điểm quá trình				20%
Thi cuối kỳ	1	- 60 phút - 16 câu trắc nghiệm; 2 bài tập tự luận.	1-2 tuần sau khi kết thúc môn học	80%

5. Điều kiện ràng buộc học phần:

- Học phần tiên quyết : Không
- Học phần học trước : Không
- Học phần song hành: Pháp luật trong xây dựng
- Ghi chú khác:

6. Nội dung tóm tắt học phần:

Tiếng Việt : Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Vai trò, vị trí, đặc điểm của ngành xây dựng; Giá trị tiền tệ theo thời gian; Quản lý vốn sản xuất trong các doanh nghiệp xây dựng; Chi phí đầu tư và nội dung công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng, các chỉ tiêu kinh tế trong quản lý; Phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế các dự án đầu tư xây dựng

Tiếng Anh : This course provides to students with basic knowledge on the role, position, and characteristics of the civil engineering; the Time-value of money; Managing the capital for production in construction entrepreneurs (companies); Understanding on investment cost and the content of the management for construction cost; National level management for construction projects, economical criterias in management; Method to assess economic efficiency of construction projects

7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email	Chức danh, chức vụ
1	Ngô Thị Thanh Vân	PGS.TS	0913011027	vanngo@wru.vn	GVCC
2	Lê Văn Chính	TS	0913365129	chinhlv@tlu.edu.vn	Giảng viên
3	Nguyễn Bá Uân	PGS.TS	0913373006	Bauan.kttl@tlu.edu.vn	Giảng viên CC
4	Nguyễn Trọng Hoan	PGS.TS	0913052558	Hoanp1@tlu.edu.vn	Giảng viên CC
5	Đỗ Văn Quang	TS	0913225039	quangkttl@tlu.edu.vn	Giảng viên chính
6	Trần Thị Hồng Phúc	ThS	0936188070	Phucth@tlu.edu.vn	Giảng viên
7	Nguyễn Thiện Dũng	TS	0943223998	dzungngt@tlu.edu.vn	Giảng viên

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Điện thoại liên hệ	Email	Chức danh, chức vụ
8	Đỗ Văn Chính	TS	0986782785	chinhdv@tlu.edu.vn	Giảng viên
9	Nguyễn Văn Phương	ThS	0945656369	phuongnv@tlu.edu.vn	Giảng viên
10	Bùi Anh Tú	ThS	0983413466	buianhvu@tlu.edu.vn	Giảng viên
11	Vũ Ngọc Luân	ThS	0985388489	luanvn@tlu.edu.vn	Giảng viên
12	Phùng Duy Hào	ThS	0963297319	haopd@tlu.edu.vn	Giảng viên
13	Nguyễn Thị Thủy	ThS	0979345158	ntthuy@tlu.edu.vn	Giảng viên
14	Thái Ngọc Thắng	ThS	0942180156	thangtn@tlu.edu.vn	Giảng viên

8. Giáo trình sử dụng, tài liệu tham khảo:

Giáo trình:

- [1] Lê Văn Chính, Ngô Thị Thanh Vân, *Giáo trình Kinh tế xây dựng*, NXB Bách Khoa, 2019. [ISBN 9786049509575] (#000024596)

Các tài liệu tham khảo:

- [1] Nguyễn Bá Uân biên dịch, *Kinh tế kỹ thuật*, Jose A. Sepulveda, William E. Souder, Byron S. Gottfried; Khoa học tự nhiên và công nghệ, Hà Nội, 2009; (#000004085)
- [2] Jose' A.Sepulveda, William E.Souder, and Byron S.Goteried, *Engineering Economics*, Nhà xuất bản Mc. Graw-Hill, 1984. [ISBN 0070238340 (pbk.)] (#000002340)

9. Nội dung chi tiết:

TT	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết		
			LT	BT	TH/TN/TQ
1	Chương 1. Mở đầu 1.1. Vai trò và nhiệm vụ của ngành xây dựng trong nền kinh tế quốc dân 1.1.1. Một số khái niệm có liên quan	* <u>Giảng viên</u> : - Tự giới thiệu về mình: họ tên, chức vụ, chuyên môn, ... và các thông tin cá nhân để	3		

TT	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết		
			LT	BT	TH/TN/TQ
	<p>1.1.2. Vai trò và nhiệm vụ của ngành xây dựng</p> <p>1.2. Những đặc điểm kinh tế kỹ thuật của ngành xây dựng</p> <p>1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của sản phẩm xây dựng</p> <p>1.2.2. Những đặc điểm của việc thi công các công trình xây dựng</p> <p>1.3. Đặc điểm của thị trường xây dựng</p>	<p>sinh viên có thể liên lạc</p> <p>- Giới thiệu lướt qua đề cương môn học, nội dung môn học, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả và thi</p> <p>- Hướng dẫn, truyền đạt cho sinh viên kinh nghiệm sống, kinh nghiệm và phương pháp học tập để đạt kết quả tốt</p> <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Truy vấn</p> <p>- Sử dụng hình ảnh thực tế</p> <p>* <u>Sinh viên</u>:</p> <p>- Trả lời các câu hỏi truy vấn</p> <p>- Giải quyết tình huống</p> <p>- Đặt câu hỏi thách thức về môn học nếu cần thiết</p>			
2	<p>Chương 2. Cơ sở lý luận đánh giá tài chính, kinh tế - xã hội các dự án xây dựng</p> <p>2.1. Các loại chi phí</p> <p>2.1.1. Chi phí dự án đầu tư xây dựng</p> <p>2.1.2. Chi phí quản lý vận hành</p> <p>2.1.3. Một số khái niệm khác về chi phí</p> <p>2.2. Thu nhập của dự án</p>	<p>* Giảng viên</p> <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Truy vấn</p> <p>- Sử dụng hình ảnh thực tế</p> <p>- Ra bài tập, hướng dẫn làm bài tập mẫu</p> <p>- Ra bài tập về nhà</p> <p>* <u>Sinh viên</u>:</p>	4	4	0

TT	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết		
			LT	BT	TH/TN/TQ
	<p>2.3. Giá trị của tiền tệ theo thời gian</p> <p>2.3.1. Tính toán lãi tức</p> <p>2.3.2. Xác định lãi suất có xét đến yếu tố lạm phát</p> <p>2.3.3. Biểu đồ dòng tiền tệ</p> <p>2.4. Phương pháp xác định giá trị tương đương của tiền tệ trong trường hợp dòng tiền tệ đơn và phân bố đều</p> <p>2.4.1. Các ký hiệu tính toán</p> <p>2.4.2. Phương pháp xác định giá trị tiền tệ ở thời điểm tương lai (F) khi cho trước giá trị của tiền tệ ở thời điểm hiện tại (P)</p> <p>2.4.3. Phương pháp xác định giá trị tiền tệ ở thời điểm hiện tại (P) khi cho trước giá trị của tiền tệ ở thời điểm tương lai (F)</p> <p>2.4.4. Phương pháp xác định giá trị tương lai (F) của tiền tệ khi cho trước trị số của chuỗi dòng tiền tệ đều (A)</p> <p>2.4.5. Phương pháp xác định giá trị của thành phần của chuỗi tiền tệ phân bố đều (A) khi cho biết giá trị tương đương tương lai (F) của nó</p> <p>2.4.6. Phương pháp xác định giá trị tương đương ở thời điểm hiện tại (P) khi cho trước giá trị của thành phần của chuỗi giá trị tiền tệ phân bố đều của nó là (A)</p> <p>2.4.7. Phương pháp xác định giá trị của thành phần của chuỗi tiền tệ đều (A) khi cho biết trước giá trị tương đương ở thời điểm hiện tại của nó là (P)</p> <p>2.5. Phương pháp xác định giá trị</p>	<p>- Trả lời các câu hỏi truy vấn</p> <p>- Giải quyết tình huống</p> <p>- Đặt câu hỏi thách thức về môn học nếu cần thiết</p> <p>- Làm bài tập trên lớp</p> <p>- Làm bài tập về nhà</p>			

TT	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết		
			LT	BT	TH/TN/TQ
	<p>tương đương của tiền tệ trong trường hợp dòng tiền tệ phân bố không đều</p> <p>2.5.1. Khi cho trước các trị số a không đều và phải tìm giá trị hiện tại tương đương P</p> <p>2.5.2. Khi cho trước các trị số (A) không đều và phải tìm giá trị tương đương ở thời điểm cuối trong tương lai (tìm F)</p> <p>2.6. Phương pháp phân tích đánh giá dự án đầu tư về mặt kinh tế xã hội</p> <p>2.6.1. Sự cần thiết của việc phân tích kinh tế xã hội</p> <p>2.6.2. Sự khác nhau giữa phân tích tài chính và phân tích kinh tế - xã hội</p> <p>2.7. Các phương pháp đánh giá các dự án</p> <p>2.7.1. Phương pháp dùng chỉ tiêu tổng hợp không đơn vị đo để xếp hạng các phương án</p> <p>2.7.2. Phương pháp phân tích giá trị - giá trị sử dụng</p> <p>2.7.3. Phương pháp phân tích chi phí - lợi ích (CBA)</p>				
3	Kiểm tra 1 tiết	<p>* Giảng viên: Ra đề và trông kiểm tra nghiêm túc</p> <p>* Sinh viên: Làm bài kiểm tra nghiêm túc</p>		1	
4	<p>Chương 3. Phân tích kinh tế các dự án đầu tư xây dựng</p> <p>3.1. Đánh giá hiệu quả kinh tế các dự án thủy lợi</p>	<p>* Giảng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng - Truy vấn - Sử dụng hình ảnh thực tế 	2		

TT	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết		
			LT	BT	TH/TN/TQ
	3.1.1. Xác định các loại chi phí dự án Thủy lợi 3.1.2. Xác định lợi ích (Benefit) của dự án thủy lợi 3.1.3. Trình tự và phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế 3.2. Đánh giá hiệu quả các dự án xây dựng dân dụng 3.2.1. Nhóm chỉ tiêu tĩnh 3.2.2. Đánh giá qua nhóm chỉ tiêu động 3.3. Đánh giá hiệu quả các dự án giao thông 3.3.1. Xác định các loại chi phí dự án giao thông 3.3.2. Dòng thu của dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông	- Ra bài tập, hướng dẫn làm bài tập mẫu - Ra bài tập về nhà * <u>Sinh viên</u> : - Trả lời các câu hỏi truy vấn - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi thắc mắc về môn học nếu cần thiết - Làm bài tập trên lớp - Làm bài tập về nhà			
5	Chương 4. Chi phí đầu tư xây dựng công trình 4.1. Nguyên tắc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình 4.2. Tổng mức đầu tư 4.2.1. Khái niệm về tổng mức đầu tư 4.2.2. Nội dung của tổng mức đầu tư 4.2.3. Phương pháp xác định tổng mức đầu tư 4.3. Dự toán xây dựng công trình 4.3.1. Khái niệm dự toán xây dựng công trình 4.3.2. Nội dung của dự toán xây dựng công trình 4.3.3. Phương pháp xác định dự	* Giảng viên - Thuyết giảng - Truy vấn - Sử dụng hình ảnh thực tế - Ra bài tập, hướng dẫn làm bài tập mẫu - Ra bài tập về nhà * <u>Sinh viên</u> : - Trả lời các câu hỏi truy vấn - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi thắc mắc về môn học nếu cần thiết	6	2	

TT	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết		
			LT	BT	TH/TN/TQ
	toán xây dựng công trình 4.4. Phương pháp xác định dự toán chi phí xây dựng 4.4.1. Phương pháp tính theo khối lượng và giá xây dựng công trình 4.4.2. Phương pháp tính theo khối lượng hao phí vật liệu, nhân công, máy và thiết bị thi công và bảng giá tương ứng	- Làm bài tập trên lớp - Làm bài tập về nhà			
6	Chương 5. Vốn sản xuất trong các doanh nghiệp xây dựng 5.1. Khái niệm về vốn sản xuất 5.2. Vốn cố định 5.2.1. Các khái niệm về tài sản cố định 5.2.2. Phân loại vốn cố định 5.2.3. Đánh giá vốn cố định 5.2.4. Các hình thức của vốn cố định 5.2.5. Hao mòn và những biện pháp giảm hao mòn vốn cố định 5.2.6. Khấu hao và các phương pháp xác định khấu hao vốn cố định 5.2.7. Phương pháp xác định thời hạn sử dụng hợp lý của tài sản cố định 5.2.8. Lập kế hoạch về tài sản cố định 5.3. Khái niệm, thành phần và cơ cấu vốn lưu động (VLD) 5.3.1. Khái niệm 5.3.2. Thành phần vốn lưu động 5.3.3. Các nguồn vốn lưu động	* Giảng viên - Thuyết giảng - Truy vấn - Sử dụng hình ảnh thực tế - Ra bài tập, hướng dẫn làm bài tập mẫu - Ra bài tập về nhà * <u>Sinh viên</u> : - Trả lời các câu hỏi truy vấn - Giải quyết tình huống - Đặt câu hỏi thắc mắc về môn học nếu cần thiết - Làm bài tập trên lớp - Làm bài tập về nhà	4	3	

TT	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết		
			LT	BT	TH/TN/TQ
	5.3.4. Cơ cấu cầu VLD 5.4. Chu chuyển VLD và các biện pháp tăng nhanh tốc độ chu chuyển 5.4.1. Chu chuyển VLD 5.4.2. Biện pháp tăng nhanh tốc độ chu chuyển				
7	Kiểm tra kết thúc học phần	* Giảng viên: Ra đề và trông kiểm tra nghiêm túc * Sinh viên: Làm bài kiểm tra nghiêm túc		1	
	Tổng		19	11	

10. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần:

STT	CDR của học phần	CDR của CTĐT tương ứng
1	Kiến thức: + Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về kinh tế - quản lý xây dựng, Quản lý vốn sản xuất trong các doanh nghiệp xây dựng; chi phí đầu tư và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng, các chỉ tiêu kinh tế trong đầu tư và quản lý xây dựng; + Hiểu và vận dụng (phân tích và đánh giá) các phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế các dự án đầu tư; + Hiểu và vận dụng được các văn bản pháp luật nhà nước về xây dựng trong quá trình thực hiện	2 3 6, 11
2	Năng lực tự chủ và trách nhiệm: - Có khả năng bảo vệ được các kết luận chuyên môn của mình; tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các vấn đề mà mình đưa ra.	17
3	Phẩm chất đạo đức	

STT	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT tương ứng
	Có phẩm chất đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp tốt; có tinh thần học hỏi, cầu tiến; có trách nhiệm với công việc, cộng đồng, xã hội; tuân thủ luật pháp và các quy định của nhà nước, xã hội và cộng đồng.	18

11. Thông tin liên hệ của Bộ môn

A. Địa chỉ bộ môn: Phòng 211 – Nhà A5, Trường Đại học Thủy lợi

B. Trưởng bộ môn:

- Họ và tên: PGS.TS. Ngô Thị Thanh Vân

- Số điện thoại: 0913011027

- Email: vanngo@wru.vn

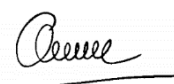
Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2019

TRƯỞNG KHOA
(Phụ trách ngành đào tạo)



PGS.TS. Lê Văn Chín

TRƯỞNG KHOA
(Phụ trách học phần)



TS. Đỗ Văn Quang

TRƯỞNG BỘ MÔN



Ngô Thị Thanh Vân